

Biểu phí sản phẩm bảo hiểm Miễn đóng phí do tử vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn – Tái tục hàng năm (Phiên bản 1)

Đơn vị: phần nghìn Số Tiền Bảo Hiểm

Tuổi	Nam	Nữ
18	2,95	1,62
19	3,05	1,67
20	3,08	1,72
21	3,08	1,75
22	3,05	1,78
23	2,99	1,82
24	2,92	1,86
25	2,84	1,90
26	2,79	1,95
27	2,77	2,01
28	2,76	2,08
29	2,79	2,14
30	2,84	2,22
31	2,92	2,30
32	3,03	2,38
33	3,16	2,50
34	3,33	2,61
35	3,52	2,76
36	3,77	2,95

Tuổi	Nam	Nữ
37	4,04	3,18
38	4,35	3,46
39	4,71	3,77
40	5,11	4,11
41	5,55	4,46
42	6,02	4,84
43	6,54	5,20
44	7,10	5,59
45	7,68	5,98
46	8,32	6,37
47	8,98	6,80
48	9,70	7,28
49	10,49	7,78
50	11,37	8,33
51	12,39	8,93
52	13,53	9,62
53	14,83	10,36
54	16,26	11,13
55	17,81	11,91

Tuổi	Nam	Nữ
56	19,45	12,67
57	21,19	13,40
58	23,04	14,13
59	25,05	14,95
60	27,30	15,92
61	29,83	17,12
62	32,69	18,67
63	35,89	20,52
64	39,43	22,62
65	43,25	24,84
66	47,33	27,15
67	51,65	29,46
68	56,30	31,83
69	61,44	34,49
70	67,22	37,63
71	73,82	41,48
72	81,38	46,26
73	89,92	51,98
74	99,28	58,58



Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm được xác định theo từng Năm Hợp Đồng và bằng tổng số Phí Bảo Hiểm Được Miễn cho khách hàng trong thời gian còn lại của Thời Hạn Miễn Đóng Phí

Lưu ý: Xem thông tin chi tiết về phạm vi Phí Bảo Hiểm Được Miễn tại Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản sản phẩm.